

Số: 33/QĐ-ĐHTT.22

Long An, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tân Tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tân Tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tân Tạo”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, KT-BĐCL.



TS. Đặng Thị Hoàng Yến
(a.k.a. Maya Dangelas Ed.D.)

QUY ĐỊNH

SO CHUẨN, ĐỐI SÁNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHTT.22 ngày 28 tháng 02 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tân Tạo (sau đây gọi là Trường) ở hai cấp bao gồm cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo trong và ngoài nước hoặc tự đối sánh chất lượng giáo dục của Trường theo thời gian.

2. Văn bản này áp dụng cho tất cả các khoa, phòng, ban, trung tâm (sau đây gọi là đơn vị) trực thuộc Trường; cán bộ, nhân viên và người học tại Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. So chuẩn là hoạt động so sánh kết quả hoạt động thực tế của Trường hoặc kết quả chất lượng của chương trình đào tạo với yêu cầu cần đạt được theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Đối sánh bao gồm đối sánh nội bộ và đối sánh ngoài.

a. Đối sánh nội bộ là quá trình đối chiếu và so sánh các chỉ số chất lượng các hoạt động bên trong giữa các chương trình đào tạo và giữa các năm.

b. Đối sánh ngoài là quá trình đối chiếu và so sánh có hệ thống các chỉ số chất lượng hoạt động của Trường với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài có sự tương đồng về ngành đào tạo, quy mô đào tạo, thời gian và vị trí địa lý nhằm cải tiến hoạt động của Trường.

3. Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu do Trường đề ra, đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Cải tiến là hoạt động thực hiện thường xuyên để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động và các chương trình đào tạo của Trường (được xác định sau đối sánh/ tự đánh giá/ đánh giá ngoài) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, các

nhân có liên quan khác.

6. Chu trình PDCA (Plan-Do-Check- Act) là chu trình cải tiến chất lượng liên tục gồm bốn bước: lập kế hoạch; thực hiện kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; thực hiện điều chỉnh, cải tiến thích hợp, sau đó bắt đầu lại việc lập kế hoạch điều chỉnh cải tiến này và thực hiện chu trình PDCA mới.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a. Hoạt động so chuẩn được thực hiện nhằm đảm bảo việc triển khai các hoạt động của Trường tuân thủ theo các quy định của pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong và ngoài nước.

b. Hoạt động đối sánh được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động và các chương trình đào tạo của Trường. Từ đó làm căn cứ để thực hiện cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

c. Thúc đẩy Trường và các Khoa xây dựng ngành/ chuyên ngành đạt chuẩn khu vực và thế giới để từng bước phát triển thành đại học đạt chuẩn quốc tế theo định hướng nghiên cứu.

2. Yêu cầu

a. Việc so chuẩn, đối sánh phải được thực hiện thường xuyên, định kỳ, nghiêm túc, đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan và khoa học.

b. Kết quả so chuẩn, đối sánh phải thể hiện được sự chính xác, phản ánh trung thực, đầy đủ các kết quả đạt được của Trường; các kế hoạch và giải pháp cải tiến chất lượng phải có tính khả thi.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Hoạt động so chuẩn, đối sánh được thực hiện định kỳ hằng năm (đối sánh nội bộ); ít nhất 02 lần/5 năm (theo chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo) hoặc khi có yêu cầu. Vì vậy, trong một chu kỳ kiểm định, thực hiện đối sánh, so chuẩn 02 lần. Lần đầu là 03 năm, kể từ năm kiểm định và lần thứ hai là 02 năm tiếp theo.

2. Cơ sở giáo dục được lựa chọn để đối sánh là cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong và ngoài nước; có lĩnh vực hoạt động và quy mô đào tạo tương ứng.

3. Chương trình đào tạo được lựa chọn để đối sánh là các chương trình đào tạo thuộc ngành đúng hoặc ngành gần của các cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong và ngoài nước.

4. Khuyến khích lựa chọn các đối tác có chỉ số đối sánh ở mức cao hơn, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Số liệu đối sánh phải tương ứng về mặt thời gian và nội dung đối sánh.

6. Ngoài việc đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học, chương trình đào tạo khác, Trường còn phải thực hiện tự đối sánh chất lượng các hoạt động nội bộ, chất lượng các chương trình đào tạo giữa các năm.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN ĐỐI SÁNH, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC ĐỐI SÁNH CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Tiêu chuẩn thực hiện hoạt động đối sánh

1. Bộ tiêu chuẩn chất lượng trong nước

a. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

b. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

2. Bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc tế

a. Bộ tiêu chuẩn gắn sao theo QS-Star, THE, UPM,...;

b. Hướng dẫn đánh giá cấp Chương trình Đào tạo theo AUN-QA phiên bản 4.0 (Guide to AUN – QA Assessment at programme level version 4.0);

c. Hướng dẫn đánh giá cấp Cơ sở giáo dục theo AUN-QA phiên bản 2.0 (Guide to AUN – QA Assessment at institutional level version 2.0);

d. Hướng dẫn thực hiện đánh giá để kiểm định chương trình đào tạo theo ABET, CDIO, FIBAA, ASIIN,...tùy thuộc và từng chương trình đào tạo.

Điều 6. Tiêu chí lựa chọn cơ sở giáo dục để đối sánh

Các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước được lựa chọn để đối sánh cần đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng;

2. Đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

3. Đào tạo đa ngành;

4. Tương đồng về quy mô, loại hình đào tạo, lĩnh vực hoạt động;

5. Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh;

6. Đối với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, nên ưu tiên chọn các cơ sở giáo dục sử dụng ngôn ngữ chính và tiếng Anh; ưu tiên chọn các cơ sở giáo dục đã ký Biên bản ghi nhớ (Memorandum of Understanding - MOU) với Trường.

Điều 7. Tiêu chí lựa chọn chương trình đào tạo để đối sánh

1. Các chương trình đào tạo bên ngoài Trường được lựa chọn để đối sánh cần đáp ứng các tiêu chí sau:

a. Đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng;

b. Cùng trình độ và định hướng đào tạo;

- c. Cùng ngành hoặc ngành gần;
- d. Tương đồng về quy mô đào tạo;
- e. Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

2. Các chương trình đào tạo bên trong Trường được lựa chọn để đối sánh cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- a. Đã được tự đánh giá;
- b. Cùng trình độ và định hướng đào tạo;
- c. Cùng nhóm ngành;
- d. Tương đồng về quy mô đào tạo;
- e. Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

Trường hợp có từ 02 chương trình đào tạo đạt được các tiêu chí trên, ưu tiên lựa chọn chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chương III

NỘI DUNG SO CHUẨN, ĐỐI SÁNH

Điều 8. Nội dung đối sánh

Nội dung đối sánh là số liệu và các kết quả thuộc các hoạt động về: nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, kết nối và phục vụ cộng đồng (*nội dung chi tiết tại Phụ lục I*).

Điều 9. Nội dung so chuẩn với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. So chuẩn với Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 (*nội dung chi tiết tại Phụ lục II*).

2. So chuẩn với Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 (*nội dung chi tiết tại Phụ lục III*).

Chương IV

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 10. Quy trình thực hiện đối sánh nội bộ

Quy trình thực hiện đối sánh nội bộ (*nội dung chi tiết tại Phụ lục IV*).

Điều 11. Quy trình thực hiện đối sánh ngoài

Quy trình thực hiện đối sánh ngoài (*nội dung chi tiết tại Phụ lục V*).

Điều 12. Cải tiến sau đối sánh

1. Hằng năm, căn cứ kết quả đối sánh, các đơn vị xây dựng kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết, chuyển phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

Thời hạn hoàn thành: tháng 11 hằng năm.

2. Các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến đã được phê duyệt.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 13. Chỉ đạo và chủ trì các hoạt động so chuẩn, đối sánh

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất, toàn diện đối với công tác so chuẩn và đối sánh chất lượng.

2. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng chịu trách nhiệm chủ trì, xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Trường; chủ trì thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác được lựa chọn để đối sánh chất lượng các hoạt động của Trường và xây dựng báo cáo kết quả so chuẩn, đối sánh.

3. Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo.

4. Các Khoa quản lý chương trình đào tạo chịu trách nhiệm thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác được lựa chọn và triển khai thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai thực hiện so chuẩn, đối sánh

1. Trách nhiệm của phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

a. Xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Trường đảm bảo các nội dung theo đúng yêu cầu.

b. Chủ trì triển khai lựa chọn, xác định đối tác để thực hiện đối sánh chất lượng.

c. Chủ trì triển khai so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Trường.

d. Thực hiện triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường về lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

e. Thu thập dữ liệu so chuẩn, đối sánh từ các đơn vị, làm cơ sở xây dựng báo cáo kết quả so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Trường.

2. Trách nhiệm của phòng Quản lý đào tạo

a. Xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo, đảm bảo các nội dung theo đúng yêu cầu.

b. Phối hợp với các Khoa triển khai thực hiện việc so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo về lĩnh vực đào tạo.

c. Thực hiện triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường về lĩnh vực đào tạo; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

3. Trách nhiệm của phòng Tổ chức – Hành chính

a. Thực hiện triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường

về các lĩnh vực tổ chức nhân sự, hành chính; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

b. Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ việc so chuẩn, đối sánh các chương trình đào tạo.

4. Trách nhiệm của phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

a. Thực hiện triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

b. Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ việc so chuẩn, đối sánh các chương trình đào tạo.

5. Trách nhiệm của phòng Tài chính – Kế toán

a. Chủ trì triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường về lĩnh vực tài chính; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

b. Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ việc so chuẩn, đối sánh các chương trình đào tạo.

6. Trách nhiệm của phòng Công tác sinh viên – Hợp tác doanh nghiệp

a. Thực hiện triển khai việc so chuẩn, đối sánh chất lượng hoạt động của Trường về lĩnh vực hỗ trợ người học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên việc phân tích số liệu so chuẩn, đối sánh và chủ động thực hiện kế hoạch đã đề ra.

b. Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ việc so chuẩn, đối sánh các chương trình đào tạo.

7. Các đơn vị khác trong Trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của đơn vị chủ trì để phục vụ việc so chuẩn, đối sánh về các lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Trường các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ giảng viên, nhân viên thuộc đơn vị mình quản lý về nội dung của Quy định này.

2. Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của đơn vị chủ trì để thực hiện việc so chuẩn, đối sánh.

3. Đơn vị xây dựng Kế hoạch so chuẩn, đối sánh có trách nhiệm xây dựng hướng

dẫn chi tiết, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các biểu mẫu phù hợp để triển khai thực hiện so chuẩn, đối sánh.

Điều 16. Bảo mật dữ liệu, lưu trữ và sử dụng kết quả đối sánh

1. Tất cả các thông tin, số liệu đối sánh phải được bảo mật, sử dụng theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Các tài liệu gốc của từng đợt đối sánh phải được niêm phong và lưu giữ nơi an toàn; các file số liệu đều phải được cài đặt mật khẩu khi mở và được lưu trữ, sao lưu;

3. Các đơn vị, cá nhân không được cung cấp số liệu đối sánh cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi chưa có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu.

Điều 17. Kinh phí thực hiện hoạt động đối sánh

1. Kinh phí triển khai các hoạt động đối sánh được trích từ kế hoạch tài chính hàng năm của các đơn vị thực hiện.

2. Khi lập kế hoạch tài chính hàng năm, các đơn vị (được phân công phụ trách loại đối sánh tương ứng) phải đưa hạng mục đối sánh vào.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị có thể trao đổi, gửi góp ý về phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định./.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đặng Thị Hoàng Yên
(a.k.a. Maya Dangelas Ed.D.)